

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 12-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quốc Dũng

Bà Phan Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A (Hai Nở), sinh ngày 13/7/1994 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: khóm A, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc D và bà Huỳnh Thị T; bị cáo có vợ tên Lê Thị Mỹ H và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 10 thì nghỉ.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Phước L, sinh năm 1991

Cư trú: khóm B, phường C, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1991

Cư trú: khóm C, phường D, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Ngọc L (Vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị Huỳnh N (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 09 tháng 6 năm 2022, Công an xã M, thành phố L kiểm tra hành chính nhà của ông Nguyễn Ngọc L thuộc tổ 10, ấp Mỹ An 1, xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố L, tỉnh An Giang. Thời điểm kiểm tra, tại phòng ngủ số 01 có Nguyễn Thị Huỳnh Như (con ông Lễ) và Nguyễn Tuấn A (bạn trai Như); phòng ngủ số 02 có Nguyễn Thanh P và Đinh Phước L (bạn của Tuấn A). Qua kiểm tra phát hiện tại cửa nhà vệ sinh phòng ngủ số 02 có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong có 06 điếu thuốc và 01 gói nilon có rãnh kẹp viên đỏ chứa tinh thể rắn màu trắng. Tuấn A khai chất rắn màu trắng là ma túy đá, Tuấn A mua của Toàn không rõ họ, địa chỉ với giá 150.000 đồng để sử dụng, nên lực lượng Công an xã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú và thu giữ vật chứng.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 chai nhựa nhãn hiệu ghi chữ Sting; 01 nắp đỏ bên trong có 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu gù; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong có 06 điếu thuốc lá; 01 gói nilon có rãnh kẹp viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, có gắn sim số 0763244176, thu giữ của Nguyễn Thanh P và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, có gắn sim số 0327959184, thu giữ của Đinh Phước L.

Kết luận giám định số: 88/KL-KTHS (MT-GT), ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: 01 hộp giấy được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an xã M và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng T, Trần Cao P, Nguyễn Tuấn A, Đinh Phước L, Nguyễn Thanh P bên trong có 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu là M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,2853 gam.

Cáo trạng số: 65/CT-VKSLX-HS, ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Nguyễn Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp giấy được niêm phong (Vụ số 88/KLGT-PC09 (MT) ngày 16/6/2022 có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Trần Nhân Huệ. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng: 0,2455 gam.

- 01 chai nhựa nhãn hiệu ghi chữ Sting.

- 01 nắp đồ bên trong có 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu gù.

- 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong có 06 điếu thuốc lá.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông Nguyễn Thanh P và Đinh Phước L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày: Khoảng 19 giờ 30 ngày 09 tháng 6 năm 2022, P và L đến nhà của Như để phụ giúp Tuấn A sửa xe mô tô và uống bia. Sau khi uống bia, L và P vào phòng số 02 ngủ, Tuấn A có mang bình hút và gói thuốc lá nhãn hiệu Jet nói có sử dụng thì sử dụng nhưng L, P không sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiến hành kiểm tra và thu giữ gói ma túy của Tuấn A như nội dung vụ án đã nêu. P và L đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố Long Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không gây trở

ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; người chứng kiến và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định Tuấn A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2853 gam để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với Toàn do chưa xác định rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Nguyễn Thanh P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã có văn bản gửi đến Công an phường nơi P cư trú đề nghị xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Việc bị cáo Tuấn A để công cụ sử dụng ma túy trong phòng và đưa ma túy cho L và P nói muốn thì sử dụng là vi phạm pháp luật. Nhưng L và P không sử dụng ma túy do bị cáo đưa và trước đó bị cáo cũng không rủ rê những người này sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Tuấn A về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ Methamphetamin là chất gây nghiện nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, làm tiêu tán tài sản, tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác; biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt; không tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A (Hai Nờ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2022.

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong vụ số: 88/KLGT-PC09(MT) ngày 16/6/2022 có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Trần Nhân Huệ. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 0,2455 gam.

- 01 (một) chai nhựa, có nhãn hiệu ghi chữ Sting, đã qua sử dụng.

- 01 (một) nắp đỏ bên trên có 01 (một) đoạn ống hút màu trắng và 01 (một) đoạn ống thủy tinh có gù tròn.

- 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong có 06 (sáu) điếu thuốc lá Jet.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày

tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKS TPLX;
- Chi cục THA TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Hà Thị Chiền

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Chiền

